

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Quyết định số 1574/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; để việc triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/4/2025) được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025) đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Luật) cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí.
- Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật.
- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của sở, ban, ngành và địa phương trong việc thi hành Luật.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.
- Nội dung công việc phải gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và các văn bản có liên quan chặt chẽ đến Luật; gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.
- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí.
- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức hội nghị quán triệt, truyền thông, tuyên truyền sâu rộng Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành với nội dung, hình thức phù hợp, nhất là đối với các cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: quý III năm 2025 và các năm tiếp theo.
- Kết quả/sản phẩm: các hội nghị được tổ chức/các tài liệu phổ biến, tuyên truyền, tài liệu truyền thông được phát hành.

2. Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các VBQPPL để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: hoàn thành trước 01 tháng 3 năm 2027.
- Kết quả/sản phẩm: danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; VBQPPL được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

3. Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, ban hành VBQPPL; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, tổ chức thi hành VBQPPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: năm 2025 và các năm tiếp theo.
- Kết quả/sản phẩm: tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ.

4. Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ và kỹ năng xây dựng, ban hành VBQPPL kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tổ chức thi hành VBQPPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: quý IV năm 2025 và các năm tiếp theo.
- Kết quả/sản phẩm: hội nghị, tài liệu tập huấn.

5. Rà soát, sắp xếp, bố trí, sử dụng, công chức làm công tác xây dựng VBQPPL, công tác pháp chế

a) Rà soát đội ngũ công chức làm công tác xây dựng VBQPPL, công tác pháp chế

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả/sản phẩm: báo cáo kết quả rà soát công chức làm công tác xây dựng VBQPPL, công tác pháp chế.

b) Bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng VBQPPL bảo đảm chuyên nghiệp; điều động, luân chuyển cán bộ, công chức có kiến thức, kỹ năng làm công tác xây dựng VBQPPL

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả/sản phẩm: Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực làm công tác xây dựng VBQPPL; Quyết định bố trí, điều động, luân chuyển công chức có kiến thức, kỹ năng làm công tác xây dựng VBQPPL.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tổ chức thi hành VBQPPL; ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL; quản lý chương trình xây dựng VBQPPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Kết quả/sản phẩm: Cơ sở dữ liệu, các Hệ thống được triển khai (*theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp*).

7. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Kết quả/sản phẩm: văn bản đôn đốc, báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật.

8. Sơ kết, tổng kết việc triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

- Kết quả/sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo sơ kết, tổng kết.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước giao hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2025 để triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật cho phù hợp; chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ đã được phân công, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

2. Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, NC, TTTT, HCTC;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC_(LVA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Trường Huy